TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 199/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 05 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 325/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc *"ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Hoàng H1, sinh năm 1981.

Địa chỉ nơi thường trú: tổ 5, khu 3, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị H3, sinh năm 1979.

Địa chỉ nơi thường trú: tổ 5, khu 3, phường H2, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ nơi ở hiện nay: tổ 16, khu 2, phường H4, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Ngô Hoàng H1 và chị Hoàng Thị H3.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Ngô Hoàng H1 và chị Hoàng Thị H3 có 02 *(hai)* con chung là Ngô Gia B, sinh ngày 22-01-2007 và Ngô Bảo Ng, sinh ngày 20-9-2011. Hiện nay sức khỏe của 02 *(hai)* con chung bình thường. Ly hôn, anh H1

và chị H3 thỏa thuận giao 02 *(hai)* con chung là Ngô Gia B và Ngô Bảo Ng cho chị H3 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh H1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con là 2.500.000 đồng (*hai triệu năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng, tổng cộng là 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*)/01 tháng/02 con chung, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11-2023 đến khi 02 *(hai)* con chung thành niên. Anh H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Ngô Hoàng H1 và chị Hoàng Thị H3 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Ngô Hoàng H1 và chị Hoàng Thị H3 thỏa thuận anh Ngô Hoàng H1 có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng),* gồm: 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh H1 đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0000137 ngày 01-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Anh Ngô Hoàng H1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND phường H2, TP H, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga